TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2024/HS-ST
Ngày 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Ông Cao Văn Truyện

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Quang L, sinh ngày 16/3/1993 tại Quảng Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tr, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn:11/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Đ và bà Nguyễn Thị H; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/10/2023; có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Người tham gia tố tụng khác:

1- Bị hại: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1963, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (Đã chết).

2- Người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Lê Thị H có:

2.1- Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng *(Là chồng của bà H)*; có mặt.

2.2- Ông **Trần Lê H**, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng *(Là con ruột của bà H)*; có mặt.

3- Bị đơn dân sự: Ông **Trần Quang T**, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Tr, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/9/2023, sau khi sử dụng ma túy, Trần Quang L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 92A-AAAAA lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Đà Nẵng đi Quảng Nam, khi đến Km 940+950 thuộc địa phận thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, xe do L điều khiển chạy với vận tốc khoảng 70km/h và L cúi người xuống lấy chai nước trên xe để uống nên không chú ý quan sát phía trước xe lưu thông, không làm chủ được tay lái, không nhìn thấy bà Lê Thị H đang dắt xe đạp đứng chờ tại nơi giáp nhau giữa hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau *(khoảng trống của hai dải phân cách cố định)* để qua đường, xe do L điều khiển đã tông vào người và xe đạp của bà H. Sau đó, tiếp tục tông vào dải phân cách cứng rồi chạy qua hướng đường ngược lại theo hướng xe L lưu thông rồi dừng lại dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả, bà Lê Thị H bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đến ngày 11/9/2023 thì tử vong.

Tại kết luận giám định tử thi số: 841/TgT ngày 04/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân tử vong của Lê Thị H là đa chấn thương.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSHV ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Quang L về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng với gia đình đã khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại; bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng sức khỏe giảm sút do tai nạn giao thông vào năm 2022. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây ra tai nạn bị cáo Trần Quang L đã bồi thường cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng. Đề nghị buộc bị cáo Trần Quang L và chủ phương tiện xe ô tô là ông Trần Quang T tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại, cụ thể:

+ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa cho bị hại: 3.500.000 đồng;

+ Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 100 tháng x 1.800.000 đ = 180.000.000 đồng;

Đối với chi phí hợp lý cho việc mai táng, đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bồi thường 250.000.000 đồng là quá cao so với chi phí thực tế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 29/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, ra Quyết định xử lý vật chứng số: 55 và 56 trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Lê H (Sinh năm: 1992, trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng) 01 xe đạp bị hư hỏng; trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Quang T (Sinh năm: 1984, trú tại: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Nam) 01 xe ô tô biển kiểm soát 92A-AAAAA, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 92A-AAAAA, 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT xe ô tô biển kiểm soát 92A-AAAAA nên không xét.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo Trần Quang L 01(một) Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Quang L và tuyên tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng của ông Trần Quang T để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang L khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu thấy phù hợp với lời khai của bị cáo Lợi tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông, các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, đã được chứng minh tại phiên tòa nên có căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/9/2023, Trần Quang L đã sử dụng ma túy (bồ đà), điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 92A-AAAAA lưu thông trên đường Quốc Lộ 1A theo hướng Đà Nẵng đi Quảng Nam. Khi đến Km 940 + 950 thuộc thôn G, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng xe ô tô do L điều khiển lưu thông ở làn đường trong cùng nhưng do không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái nên bị lạc tay lái làm cho xe ô tô chệch hướng sang trái, đi không đúng phần đường quy định nên tông vào người và xe đạp của bà Lê Thị H đang dắt xe đạp đứng chờ tại nơi giáp nhau giữa hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau, dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả, bà Lê Thị H bị thương nặng tử vong tại bệnh viện.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Quang L đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông đường bộ là điều kiện bắt buộc đối với tất cả mọi người khi tham gia giao thông đường bộ, bị cáo Trần Quang L là người có giấy phép lái xe theo quy định nên nhận thức rất rõ về sự nguy hiểm cho xã hội khi vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ nhưng do bị cáo Trần Quang L có ý thức xem thường các quy định về an toàn giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhưng bị cáo đã sử dụng chất ma túy (bồ đà) là vi phạm khoản 7 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: *"Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy"* và có hành vi điều khiển xe ô tô lấn đường sang trái theo hướng xe ô tô do bị cáo điều khiển, đi không đúng phần đường quy định là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định về sử dụng làn đường: *"Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình ,đi đúng làn đường, phần đường quy định..."*.Việc bị cáo L điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhưng đã sử dụng chất ma túy (bồ đà) và khi điều khiển xe ô tô đi lấn trái đường, lấn làn nên tông vào bà Lê Thị H đang dắt xe đạp qua đường, đang đứng chờ tại nơi giáp nhau giữa hai phần đường. Hậu quả khiến bà H bị thương nặng và tử vong do đa chấn thương. Hành

vi phạm tội của bị cáo Trần Quang L thuộc trường hợp điều khiển xe ô tô tham gia giao thông *"Trong tình trạng có sử dụng chất ma túy..."* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự nên khi lượng hình cần xét xử bị cáo Trần Quang L với mức án nghiêm minh, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Song cũng xét, bị cáo Trần Quang L chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cùng chủ phương tiện đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng sức khỏe giảm sút do tai nạn giao thông vào năm 2022. Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo L một phần hình phạt.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại khai sau khi gây ra tai nạn bị cáo Trần Quang L đã bồi thường cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Trần Quang L và chủ phương tiện xe ô tô là ông Trần Quang T tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 433.500.000 đồng (Bốn trăm ba mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng), cụ thể:

1/ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa cho bị hại: 3.500.000 đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng);

2/ Chi phí hợp lý cho việc mai táng: 250.000.000 đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng);

3/ Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 100 tháng x 1.800.000 đ = 180.000.000 đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Tuy nhiên đại diện hợp pháp của bị hại không đưa ra chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 584, 585, 591 và 601 của Bộ luật dân sự quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang L và bị đơn dân sự ông Trần Quang T cùng có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Đối với yêu cầu bồi thường về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa cho bị hại thì thấy: Bị hại Lê Thị H bị tai nạn vào ngày 09/9/2023 và nhập viện cấp cứu đến ngày 11/9/2023 thì chết nên chi phí hợp lý cho việc cứu chữa cho bị hại với số

tiền 3.500.000 đồng là phù hợp với thực tế nên cần chấp nhận yêu cầu này.

+ Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại thì thấy: Tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự quy định về thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm.*"... Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định".*

Hiện nay, mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định là 1.800.000 đồng/tháng.

Vì vậy, việc đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại với số tiền 180.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu bồi thường về chi phí hợp lý cho việc mai táng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không đưa ra chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp. Xét yêu cầu bồi thường chi phí hợp lý cho việc mai táng của gia đình bị hại với số tiền 250.000.000 đồng là quá cao so với thực tế nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu này là 120.000.000 đồng là phù hợp với thực tế và phong tục truyền thống tại địa phương.

Tổng cộng, buộc bị cáo Trần Quang L và bị đơn dân sự ông Trần Quang T chủ phương tiện xe ô tô biển kiểm soát: 92A-AAAAA phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị H tổng số tiền là: 303.500.000 đ (Ba trăm lẻ ba triệu, năm trăm nghìn đồng), gồm:

1/ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa cho bị hại: 3.500.000 đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng);

2/ Chi phí hợp lý cho việc mai táng: 120.000.000 đ (Một trăm hai mươi triệu đồng);

3/ Bồi thường tổn thất về tinh thần: 100 tháng x 1.800.000 đ = 180.000.000 đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Tuy nhiên, bị cáo Trần Quang L và bị đơn dân sự ông Trần Quang T đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Lê Thị H được số tiền 70.000.000 đồng *(trong đó 20.000.000 đồng đã giao trực tiếp cho gia đình bị hại; số tiền 50.000.000 đồng ông Trần Quang T tự nguyện giao nộp và hiện đang tạm giữ tại Ngân hàng N-Chi nhánh huyện H, thành phố Đà Nẵng)*. Như vậy, số tiền bị cáo Trần Quang L và bị đơn dân sự ông Trần Quang T còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị H là 233.500.000 đ (Một trăm triệu đồng). Chia phần bị cáo Trần Quang L và bị đơn dân sự ông Trần Quang T mỗi người phải bồi thường cho gia đình bị hại là 116.750.000 đ (Một trăm mười sáu triệu,bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 50.000.000 đồng, ông Trần Quang T tự nguyện giao nộp và hiện đang tạm giữ tại Ngân hàng N-Chi nhánh huyện H, thành phố Đà Nẵng cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, mã số ABC mang tên Trần Quang L. Xét đây là giấy tờ cá của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Ngày 29/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử lý vật chứng số: 55 và 56 trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Lê Hòa 01 xe đạp bị hư hỏng; trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Quang T 01 xe ô tô biển kiểm soát 92A-AAAAA, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 92A-AAAAA, 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT xe ô tô biển kiểm soát 92A-AAAAA nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo và bị đơn dân sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang L phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 24/10/2023.

II.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 591 và 601 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Quang L và bị đơn dân sự ông Trần Quang T phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị H tổng số tiền là: 303.500.000 đ (Ba trăm lẻ ba triệu, năm trăm nghìn đồng), gồm:

1/ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa cho bị hại: 3.500.000 đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng);

2/ Chi phí hợp lý cho việc mai táng: 120.000.000 đ (Một trăm hai mươi triệu đồng);

3/ Bồi thường tổn thất về tinh thần: 100 tháng x 1.800.000 đ = 180.000.000 đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Bị cáo Trần Quang L và bị đơn dân sự ông Trần Quang T đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Lê Thị H được số tiền 70.000.000 đồng *(trong đó 20.000.000 đồng đã giao trực tiếp cho gia đình bị hại; số tiền 50.000.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Ngân hàng N-Chi nhánh huyện H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy nộp tiền ngày 30/11/2023).*

Số tiền bị cáo Trần Quang L và bị đơn dân sự ông Trần Quang T còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị H là 233.500.000 đ (Một trăm triệu đồng). Chia phần:

+ Bị cáo Trần Quang L phải bồi thường số tiền là 116.750.000 đ (Một trăm mười sáu triệu ,bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Bị đơn dân sự ông Trần Quang T phải bồi thường số tiền là 116.750.000 đ (Một trăm mười sáu triệu ,bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

III. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Trả cho bị cáo Trần Quang L 01 giấy phép lái xe hạng C, mang tên Trần Quang L.

(Giấy phép lái xe trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/3/2024).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng) của ông Trần Quang T tự nguyện nộp để đảm bảo cho việc bồi thường phần dân sự.

(Số tiền này hiện đang tạm giữ tại Ngân hàng N-Chi nhánh huyện H theo Giấy nộp tiền ngày 30/11/2023).

IV.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Quang L phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.873.500 đ (Năm triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn dân sự ông Trần Quang T phải chịu 5.873.500 đ (Năm triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

V.Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Đà Nẵng*;
- *VKS ND huyện H;*
- *THADS huyện H;*
- *Những người tham gia tố tụng*;
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toa

Lê Đức Thọ